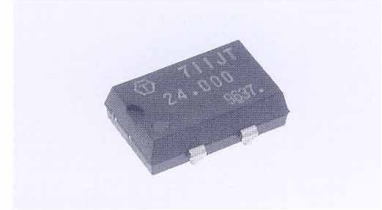


製品データ

SMO-J

特長

- ・表面実装タイプ
- ・TTL, CMOS ICを直接駆動でき, 3ステート出力
- ・円筒形気密封止振動子を内蔵し, 高信頼性を実現



仕様

品名		TCO-711JT	TCO-711JTC	TCO-777KH	TCO-777ZH
出力周波数	fo	1.5~70 MHz		30~75 MHz	1.5~80 MHz
周波数安定度	$\Delta f/f_0$	±100 ppm			
動作温度範囲	Topr	0~+70°C			
動作電圧	Vcc	+5.0 VDC±10%			+3.3 VDC±10%
動作電流	Icc	10 mA Max. (1.5~10 MHz) 15 mA Max. (10+~26 MHz) 35 mA Max. (26+~50 MHz) 50 mA Max. (50+~70 MHz)		40 mA Max. (30~50 MHz) 60 mA Max. (50+~75 MHz)	6 mA Max. (1.5~10 MHz) 10 mA Max. (10+~26 MHz) 15 mA Max. (26+~28 MHz) 25 mA Max. (28+~40 MHz) 35 mA Max. (40+~70 MHz) 45 mA Max. (70+~80 MHz)
入力電圧	V _{IH} V _{IL}	3.5 V Min. 1.5 V Max.		2.0 V Min. 0.8 V Max.	70% Vcc Min. 30% Vcc Max.
出力電圧	V _{OH} V _{OL}	4.0 V Min. 0.4 V Max.	Vcc-0.4 V Min. 0.4 V Max.		90% Vcc Min. 10% Vcc Max.
波形対称性	SYM	45~55% (1.4 Vレベル)	45~55% (50% Vccレベル)	40~60% (50% Vccレベル) 40~60% (1.4 Vレベル)	45~55% (50% Vccレベル) 40~60% (1.4 Vレベル)
立上/立下	tr/td	5 nSec. Max. at 0.4V~2.4V	12 nSec. Max. (1.5~26MHz) 10 nSec. Max. (26+~50MHz) 6 nSec. Max. (50+~70MHz) at 10%~90%Vcc	7 nSec. Max. at 10%~90%Vcc (CMOS) at 0.4 V~2.4 V (TTL)	6 nSec. Max. (1.5~36MHz) 4 nSec. Max. (36+~80MHz) at 20%~80%Vcc (CMOS) at 0.4 V~2.4 V (TTL)
負荷容量	CL	—	50 pF Max. (1.5~26 MHz) 30 pF Max. (26+~50 MHz) 15 pF Max. (50+~70 MHz)	50 pF Max. (CMOS)	30 pF Max. (CMOS)
ファンアウト	n	10 Max. (1.5~60 MHz) 5 Max. (60+~70 MHz)	—	10 Max. (TTL)	5 Max. (TTL)
発振開始時間	t _{st}	4 mSec. Max. (1.5~26MHz) / 10 mSec. Max. (26+~70MHz)		10 mSec. Max.	
測定回路		テスト1	テスト2	テスト1 / 2	
備考		プラスチックモールド			

標準外仕様 (特に個別周波数) につきましては、別途ご相談下さい。

パッケージ外形寸法 [単位: mm]

